

Số: 99/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện,
bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 435/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho một số đối tượng có đăng ký thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không phải là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở

lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận về việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

c) Người thuộc diện được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

d) Các sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định đối với đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (Ngoài mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện).

Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế

1. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo (Ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

2. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và chưa tham gia bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác (Ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP).

3. Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với người đang thực hiện công việc thu gom rác thải sinh hoạt tại các thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường.

4. Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành của tổ chức Phật giáo và Công giáo đang sinh hoạt và hoạt động tôn giáo hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

5. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh hiểm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao theo Danh mục bệnh quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BYT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, chưa tham gia bảo hiểm y tế hoặc chưa được hỗ trợ bảo hiểm y tế của Nhà nước.

6. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi và chưa tham gia bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác.

7. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS chưa tham gia bảo hiểm y tế hoặc chưa được hỗ trợ bảo hiểm y tế của Nhà nước.

8. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với cựu quân nhân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975 đến 31/8/1989 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, chưa được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế.

Điều 4. Thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Thời gian hỗ trợ

Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế của các đối tượng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

3. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết 123/2014/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc hỗ trợ kinh phí cho đối tượng hộ cận nghèo mua bảo hiểm y tế.

b) Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh